

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 14- 4- 2022
V/v Tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nghị
2. Bà Phạm Thị Huệ

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường- Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Lan Phương Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng
Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2022/TLST-
HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 về việc: Tranh chấp về thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
14/2022/QĐXX-ST ngày 16 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số
10/2022/QĐST- HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đào Anh M, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Th, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Chị Đỗ Thị X, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Anh M có mặt tại phiên tòa. Chị X vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là anh
Đào Anh M trình bày:

Tại bản án số 36/2010/HNGĐ ngày 05/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện
Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã xử công nhận cho anh và chị Đỗ Thị X thuận tình ly
hôn; giao cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đào Anh Q, sinh ngày

27/8/2009 và anh phải góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 350.000 đồng kể từ tháng 11/2010 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, từ sau khi ly hôn cho đến nay, chị X không trực tiếp nuôi con mà đều do một mình anh nuôi con. Chị X không hỏi han chăm lo cho con chung. Vì vậy, anh làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung từ chị X sang cho anh. Anh không yêu cầu chị X phải góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị X đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chị X không có mặt để tham gia tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa. Mẹ đẻ chị X là bà Nguyễn Thị Ch đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án cùng các văn bản tố tụng của Toà án và đã gửi; thông báo các văn bản đó cho chị X biết. Hiện nay chị X đang làm công nhân tại Công ty nên ban ngày chị X đi làm không có mặt tại gia đình. Hiện tại con chung của chị X và anh M là cháu Đào Anh Q đang ở cùng với bố. Do chị X bận công việc nên không đến Tòa án được; chị X đề nghị Tòa án giải quyết theo ý kiến của cháu Q và chị không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao con chung là Đào Anh Q cho anh Đào Anh M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh M không yêu cầu chị X phải góp cấp dưỡng nuôi con chung. Anh M phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Đào Anh M yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đều cư trú tại địa phương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của anh M, thấy: Theo bản án số 36/2010/HNGĐ ngày 05/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã xử công nhận cho anh và chị Đỗ Thị X thuận tình ly hôn và giao cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đào Anh Q. Tuy nhiên, chị X không trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đào Anh Q mà con chung hiện đang sinh sống ổn định cùng anh M từ nhiều năm nay và có nguyện vọng ở với bố. Chị X cũng đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của con chung. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh M, giao con chung cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng. Chị X không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung do anh M không có yêu cầu.

[3] Về án phí: Anh M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Đào Anh M về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao con chung là Đào Anh Q, sinh ngày 27/8/2009 cho anh Đào Anh M trực tiếp nuôi dưỡng. Chị X không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh M và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh Đào Anh M phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003540 ngày 18/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Đào Anh M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Đỗ Thị X có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã M Hòa, H. Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng